

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỔNG CÔNG TY BẢO ĐẢM
AN TOÀN HÀNG HẢI MIỀN NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 353/TCTBDATHHMN-TCKT

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 02 năm 2016

V/v xây dựng kế hoạch tỷ suất lợi
nhuận năm 2016

Kính gửi: Bộ Giao thông vận tải

Căn cứ Thông tư 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp Nhà nước và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31/12/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Thực hiện văn bản số 16284/BGTVT-QLDN ngày 08/12/2015 về việc xây dựng kế hoạch tài chính, kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016.

Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam xin báo cáo ước thực hiện chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận năm 2015 và xây dựng kế hoạch tỷ suất lợi nhuận năm 2016 như sau:

1. Ước thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2015

- Năm 2015, Tổng công ty tổ chức triển khai thực hiện quản lý vận hành 52 đền biển, 22 tuyến luồng với chiều dài 641 km bao gồm 641 phao, tiêu báo hiệu hàng hải hoạt động liên tục, ổn định, đảm bảo đúng thông số kỹ thuật theo thông báo hàng hải; bảo đảm an toàn, không có sự cố nào do hệ thống BHHH gây ra.

- Công tác khảo sát ra thông báo hàng hải, đo đạc phục vụ công tác nghiệm thu nạo vét, định vị thay thả các báo hiệu hàng hải với diện tích 514 km² trên 22 tuyến luồng hàng hải, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho các cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực hàng hải.

- Tổng công ty đã hoàn thành tốt công tác thi công nạo vét 06 tuyến luồng hàng hải: Sài Gòn – Vũng Tàu, Vũng Tàu – Thị Vải, Định An – Cần Thơ; Soài Rạp – Hiệp Phước; Sông Dinh; Quy Nhơn đảm bảo đúng thiết kế, đáp ứng tiến độ và kế hoạch giao với tổng khối lượng nạo vét khoảng 03 triệu m³ góp phần cho tàu thuyền hành hải trên các tuyến luồng được tuyệt đối an toàn.

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh ước thực hiện của Công ty mẹ là: 809.853 triệu đồng, trong đó:

+ Doanh thu dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải: 399.513 triệu đồng;

+ Doanh thu hoạt động sản xuất ngoài nhiệm vụ công ích: 42.000 triệu đồng;

+ Doanh thu nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải: 366.298 triệu đồng;

+ Doanh thu hoạt động tài chính được nhận khi chia cổ tức từ các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty năm 2015: 2.042 triệu đồng.

2. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn Chủ sở hữu ước thực hiện năm 2015

- Tỷ suất lợi nhuận ước thực hiện năm 2015 của Công ty mẹ - Tổng công ty như sau:

+ Tổng doanh thu: 809.852 triệu đồng;

+ Tổng chi phí: 777.810 triệu đồng;

+ Lợi nhuận trước thuế: 32.042 triệu đồng;

+ Lợi nhuận sau thuế: 25.442 triệu đồng.

- Năm 2015 doanh thu ước thực hiện là: 809.852 triệu đồng bằng 96% so với kế hoạch được giao (kế hoạch được giao: 843.443 triệu đồng), nguyên nhân:

+ Khi xây dựng chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 Tổng công ty căn cứ vào giá được duyệt năm 2014 có tính đến các yếu tố biến động làm thay đổi đơn giá và chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 được tính là 5%.

+ Trên thực tế, đơn giá dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải do nhà nước đặt hàng giảm, do giá nhiên liệu bình quân năm 2015 bằng 74% so với năm 2014, chỉ số giá tiêu dùng năm 2015 chỉ biến động ở mức 0.63%.

- Vốn Chủ sở hữu bình quân:

+ Số đầu năm: 708.770 triệu đồng, trong đó:

Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 675.988 triệu đồng;

Quỹ đầu tư phát triển: 32.782 triệu đồng.

+ Số tăng trong năm:

* *Tăng từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2015: 2.477 triệu đồng;*

* *Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp: 48.362 triệu đồng (Theo văn bản số 15864/BGTVT-QLDN ngày 30/11/2015 của Bộ Giao thông vận tải).*

+ Số giảm trong năm: 6.283 triệu đồng (*Do Tổng công ty thực hiện cổ phần hóa 04 đơn vị trực thuộc*).

+ Số cuối năm: 753.326 triệu đồng.

- Vốn chủ sở hữu bình quân năm 2015 = $(708.770 + 753.326) / 2 = 731.048$ triệu đồng.

- Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu năm 2015 ước thực hiện là 4,38 %, đạt so với kế hoạch giao là 3.97%.

3. Xây dựng chỉ tiêu kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016

a. Căn cứ để xây dựng

- Văn bản số 17231/BGTVT-TC ngày 28/12/2015 của Bộ Giao thông vận tải về việc phân bổ dự toán thu chi NSNN năm 2016;

- Quyết định số 320/QĐ-BGTVT ngày 28/01/2016 của Bộ Giao thông vận tải về việc phê duyệt kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng hàng hải năm 2016;

- Văn bản số 1611/BGTVT-TC ngày 15/02/2016 của Bộ Giao thông vận tải về đơn giá tối đa dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải năm 2015;
- Kế hoạch sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích năm 2015.

b. Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính chủ yếu năm 2016 của Công ty mẹ

Các chỉ tiêu kế hoạch tài chính năm 2016 được thể hiện tại phụ lục số 01 đính kèm, một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

- Doanh thu dịch vụ công ích bảo đảm an toàn hàng hải: 399.670 triệu đồng;
- Doanh thu hoạt động sản xuất kinh doanh ngoài nhiệm vụ công ích: 70.000 triệu đồng;
- Doanh thu nạo vét duy tu các tuyến luồng hàng hải: 297.955 triệu đồng;
- Doanh thu hoạt động tài chính được nhận khi chia cổ tức từ các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty năm 2015: 2.210 triệu đồng.
- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2016: 769.835 triệu đồng.
- Lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2016 của Công ty mẹ dự kiến là: 31.210 triệu đồng.

4. Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016

- Năm 2016, Lợi nhuận thực hiện sau khi hoàn thành các nghĩa vụ thuế đối với Nhà nước, các Công ty TNHH MTV trực thuộc đảm bảo trích các quỹ theo quy định, không có lợi nhuận nộp về Công ty mẹ - Tổng công ty. (chi tiết tại phụ lục số 02 kèm theo).

Từ kế hoạch doanh thu, lợi nhuận thực hiện năm 2016, Tổng công ty xây dựng kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016 như sau:

- Lợi nhuận sau thuế năm 2016: 24.830 triệu đồng.
- Vốn Chủ sở hữu năm 2016 của Công ty mẹ dự kiến không tăng do: lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ chỉ đủ để trích 02 quỹ khen thưởng phúc lợi nên Công ty mẹ không trích quỹ đầu tư phát triển.
- Vay Vốn chủ sở hữu Công ty mẹ năm 2016 là: 753.326 triệu đồng.
- Kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016 là: 3,30%.

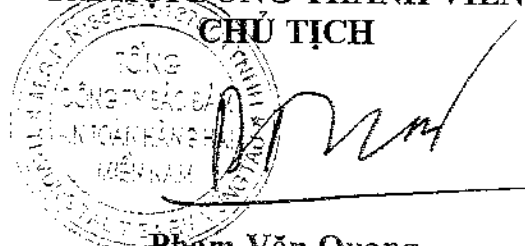
Trên đây là báo cáo tình hình ước thực hiện chỉ tiêu kế hoạch tỷ suất lợi nhuận năm 2015 và xây dựng kế hoạch tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu năm 2016 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD Tổng Cty;
- KSV Tổng Cty;
- Phòng KTKH, TCLĐ-TL;
- Lưu: VT-VP, TCKT.

TM-HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH



Phạm Văn Quang

//N/ 11.02.16 (16/1)

KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2016

(Kèm theo văn bản số 353/TCTBĐATHHMN-TCKT ngày 26/02/2016 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam)

ĐVT: triệu đồng

Chi tiêu	Mã chi tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015		Kế hoạch năm 2016	So sánh TH/KH (%)	So sánh năm KH/năm BC (%)
				Kế hoạch	Ước thực hiện			
A- CÁC CHỈ TIÊU VỀ SẢN XUẤT KINH DOANH								
I- Sản lượng								
1. Sản lượng sản xuất chủ yếu								
a) Sản phẩm tiêu thụ trong nước								
Quản lý vận hành đèn		đèn	53	52	52	52	100%	100%
Quản lý vận hành luồng		luồng	19	22	22	22	100%	100%
Khảo sát ra thông báo hàng hải		km2	444	506	506	531	100%	105%
Nạo vét duy tu luồng hàng hải		luồng	7	6	6	6	100%	100%
.....								
II. Kết quả kinh doanh								
1. Tổng doanh thu	10	triệu đồng	776.135	843.443	809.852	769.834	96%	95%
a. Doanh thu thuần	10.1	triệu đồng	772.529	843.443	807.810	767.625	96%	95%
- Quản lý vận hành đèn		triệu đồng		182.185	151.468	151.468		
- Quản lý vận hành luồng		triệu đồng		205.413	168.521	168.521		
- Khảo sát ra thông báo hàng hải		triệu đồng		36.565	35.378	35.408		
- Sửa chữa công trình, tài sản bảo đảm an toàn hàng hải;		triệu đồng		53.825	39.845	44.273		
- Nhiệm vụ đột xuất khác để đảm bảo an toàn hàng hải		triệu đồng			4.300			
- Hoạt động ngoài nhiệm vụ công ích		triệu đồng		40.909	42.000	70.000		
- Nạo vét duy tu luồng hàng hải		triệu đồng		324.545	366.298	297.955		
+ Luồng Định An - Cần Thơ		triệu đồng		31.818	24.437	25.909		
+ Luồng Sài Gòn - Vũng Tàu		triệu đồng		106.364	71.453	77.727		
+ Luồng Sông Dinh		triệu đồng		106.364	2.444	4.318		
+ Luồng Soài Rạp - Hiệp Phước		triệu đồng		2.727	80.124	60.455		
+ Luồng Vũng Tàu - Thị Vải		triệu đồng		50.000	161.611	103.636		
+ Luồng Quy Nhơn		triệu đồng		27.273	26.229	25.909		
b. Doanh thu hoạt động tài chính (Cổ tức dự kiến được nhận từ các công ty cổ phần có vốn góp của Tổng công ty)	10.2	triệu đồng	362		2.042	2.210		
- Công ty CP Cơ khí hàng hải miền Nam		triệu đồng			214	204		
- Công ty CP Thiết bị bảo hiệu hàng hải miền Nam		triệu đồng			282	354		
- Công ty CP Xây dựng công trình hàng hải miền Nam		triệu đồng						
- Công ty CP Trục vớt cứu hộ Việt Nam		triệu đồng			1.546	1.652		
c. Doanh thu khác	10.3	triệu đồng	3.244					
2. Lợi nhuận	20							

a. Trước thuế TNDN	20.1	triệu đồng	32.076	28.200	30.000	31.210	106%	104%
b. Sau thuế TNDN	20.2	triệu đồng	24.754	21.996	23.400	24.830	106%	106%
3. Lỗ phát sinh	30	triệu đồng						
4. Lỗ lũy kế	40	triệu đồng						
III. Thuế và các khoản phát sinh phải nộp NSNN	100							
1. Từ hoạt động KD nội địa	110	triệu đồng	51.107	36.704	84.796	60.380	231%	71%
a. Thuế GTGT	111	triệu đồng	38.893	30.500	78.196	50.000	256%	64%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	112	triệu đồng						
c. Thuế TNDN	113	triệu đồng	7.209	6.204	6.600	6.380	106%	97%
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	114	triệu đồng	5.005			4.000		
IV. Thuế và các khoản nộp đã NSNN	200	triệu đồng						
1. Từ hoạt động KD nội địa	210	triệu đồng	52.762	-	92.099	-		0%
a. Thuế GTGT	211	triệu đồng	37.508		76.000			0%
b. Thuế tiêu thụ đặc biệt	212	triệu đồng						
c. Thuế TNDN	213	triệu đồng	10.711		8.770			0%
Trong đó: số nộp cho phát sinh năm trước	214	triệu đồng	7.034		3.532			0%
d. Các khoản thuế, phí phải nộp khác	215	triệu đồng	4.543		7.329			0%
V. Nợ thuế	300	triệu đồng						
VI. Các khoản chi NSNN	400							
B- CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH								
1. Tổng tài sản		triệu đồng	1.123.508	x	1.179.683	x		
2. Vốn chủ sở hữu		triệu đồng	708.769	x	753.326	753.326		
3. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		triệu đồng	675.988	x	753.326	753.326		
4. Quỹ Đầu tư phát triển		triệu đồng	32.782	x	-	x		
5. Nguồn vốn đầu tư XDCB		triệu đồng		x		x		
6. Nguồn vốn khác của chủ sở hữu		triệu đồng		x	-	x		
7. Vốn điều lệ được phê duyệt		triệu đồng	753.326	x	753.326	753.326		
8. Nguồn bổ sung vốn điều lệ		triệu đồng		x		x		
9. Quỹ Đầu tư phát triển		triệu đồng		x		x		
10. Nguồn bổ sung khác		triệu đồng		x		x		
C- HUY ĐỘNG VỐN								
D- PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN								
1. Lợi nhuận thực hiện		triệu đồng	32.076	28.200	32.042	31.210	114%	97%
2. Trích quỹ phát triển khoa học & công nghệ		triệu đồng		x		x		
3. Bù lỗ các năm trước (nếu có)		triệu đồng		x		x		
4. Thuế TNDN phải nộp		triệu đồng	7.209	6.204	6.600	6.380	106%	97%
5. Lợi nhuận còn lại		triệu đồng	24.693	21.996	25.442	24.830	116%	98%
6. Trích quỹ đặc thù		triệu đồng		x		x		
7. Tính 30% quỹ đầu tư phát triển		triệu đồng	1.284	x	2.477	x		
8. Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi		triệu đồng	23.082	21.669	22.638	24.503	104%	108%
9. Quỹ thưởng Người quản lý DN		triệu đồng	327	327	327	327	100%	100%
10. Lợi nhuận còn lại sau khi trích các quỹ		triệu đồng		-		-		
E - TỶ SUẤT LỢI NHUẬN TRÊN VỐN CHỦ SỞ HỮU								
1. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế		%		3,97	4,38			
2. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế		%				3,30		

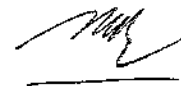
Phụ lục 02

LỢI NHUẬN KẾ HOẠCH CÁC CÔNG TY CON

(Kèm theo văn bản số 353/TCTBĐATHHMN-TCKT ngày 26/02/2016 của Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam)

ĐVT: triệu đồng

STT	Công ty	Lợi nhuận sau thuế	Trích quỹ Đầu tư phát triển	Trích quỹ Khen thưởng phúc lợi	LN nộp về Tổng công ty
1	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực I	15.603	4.286	11.317	-
2	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực V	1.170	-	1.170	-
3	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VII	1.280	-	1.280	-
4	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực VIII	719	-	719	-
5	Công ty Hoa tiêu hàng hải khu vực IX	1.540	-	1.540	-
	Tổng cộng	20.312	4.286	16.026	-



PHỤ LỤC 02